

Số: 88/2025/QĐST-DS

TP . T, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S;

Trụ sở chính: Số nhà A N, phường B, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc H, sinh năm: 1983, chức vụ: Nhân viên công ty.

Địa chỉ: Số nhà C N, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Phố M, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng cầm cố:

Ngày 04/10/2023, anh Nguyễn Trọng T cầm cố tài sản với Công ty TNHH S1 (Nay là Công ty cổ phần S) tại Chi nhánh H1 - T theo Hợp đồng cầm cố số DVT2310010 01 NA15X ký (loại Hợp đồng cầm xe mượn lại xe) và Phụ lục kèm theo với tài sản cầm cố là một xe tải 6 bánh, nhãn hiệu THACO, số loại K165, biển kiểm soát: 36C-388.97, Giấy chứng nhận đăng ký số 037918 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 18/7/2022 mang tên Nguyễn Trọng T.

2.2. Về phương án trả nợ:

Chậm nhất ngày 20/6/2025 anh Nguyễn Trọng T có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S số nợ bao gồm:

- Nợ gốc: 99.620.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 13.149.840 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 14.822.317 đồng;

- Phí mượn xe: 27.395.500 đồng;

Tổng cộng: 154.987.657 đồng (Một trăm năm tư triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm bảy đồng).

Và tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cầm cố và phụ lục kèm theo nêu trên kể từ ngày 07/11/2024 cho đến khi anh T thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu anh Nguyễn Trọng T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho công ty cổ phần S theo thỏa thuận nêu trên thì anh Nguyễn Trọng T phải giao lại chiếc xe tải biển kiểm soát: 36C-388.97 cho Công ty cổ phần S theo cam kết trên Giấy mượn xe ký ngày 04/10/2023. Và Công ty cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cầm cố và phụ lục kèm theo nêu trên.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Công ty cổ phần S có ngay không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.401.000 đồng (bốn triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số 0001897 ngày 14/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh